TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **3920**/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2745/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Duy Thân S năm: 1984

CC số 060084001903 cấp ngày 11/9/2024 nơi cấp: Bộ C.

Thường trú: D L, phường B, TP HCM.

+ Bà Dương Yến P sinh năm: 1990

CCCD số 091190000480 cấp ngày 27/7/2022 nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

Thường trú: D L, phường B, TP HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nhận thấy những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận được trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Duy T và bà Dương Yến P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014 quyển số 01/2014 ngày 21/01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B (nay là UBND phường B), TP . cấp cho ông Nguyễn Duy T và bà Dương Yến P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: có 02 con chung là trẻ Nguyễn Phương D, sinh ngày 12/01/2015 và trẻ Nguyễn Duy M1, sinh ngày 24/5/2020.

Giao ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Phương D và Duy M1 đến khi trưởng thành. Ghi nhận ông T không yêu cầu bà P đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Bà P có quyền thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết ông T, bà P đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

2. *Về lệ phí việc dân sự*: 300.000 (*ba trăm ngàn)* đồng, ông Nguyễn Duy T và bà Dương Yến P phải chịu mỗi người là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003558 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- Các đương sự;
- VKSND KV5;
- THADS TP HCM;
  (Phòng THADSKV5)
- UBND phường Bình Lợi Trung, TP HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung